

Mục lục

STT	Nội dung	Trang
1	1. Câu hỏi nghiên cứu	2
2	2. Thiết kế và phương pháp nghiên cứu	2
3	2.1. Thiết kế nghiên cứu tổng quát	3
4	2.2. Phương pháp và công cụ nghiên cứu	3
5	2.3. Các biến số và công cụ đo lường	3
6	2.4. Quy trình tiến hành	4
7	2.5. Tính khách quan và độ tin cậy	4
8	3. Thực hiện: Thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu	4
9	3.1. Quá trình thực hiện thu thập số liệu	4
10	3.2. Kết quả khảo sát	5
11	3.3. Phân tích và xử lý dữ liệu	5
12	3.4. Giải thích, nhận định và đánh giá	5
13	3.4.1. Tích hợp giáo dục truyền thông số vào môn Lịch sử	6
14	3.4.2. Xây dựng kênh thông tin lịch sử học đường do học sinh vận hành	7
15	3.4.3. Ý nghĩa và tính bền vững của đề xuất	8
16	3.5. Kết luận theo mục tiêu nghiên cứu	8
17	4. Tài liệu tham khảo	8
18	5. Phụ lục báo cáo	9

1. Câu hỏi nghiên cứu

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của học sinh trung học cơ sở. Các nền tảng như TikTok, YouTube, Facebook, Instagram không chỉ là nơi học sinh giải trí, kết nối bạn bè mà còn là nguồn thông tin lớn về nhiều lĩnh vực, trong đó có lịch sử. Nhiều video, bài viết, hình ảnh về các nhân vật, sự kiện lịch sử Việt Nam và thế giới được chia sẻ rộng rãi với cách thể hiện sinh động, dễ tiếp cận. Tuy nhiên, bên cạnh các nội dung chính xác, hữu ích, vẫn tồn tại không ít thông tin sai lệch, giật gân, thậm chí xuyên tạc sự thật lịch sử, dễ gây hiểu nhầm cho người xem trẻ tuổi.

Với học sinh THCS - lứa tuổi đang hình thành nhận thức, niềm tin và thế giới quan, việc tiếp nhận thông tin lịch sử qua mạng xã hội có thể tạo ra những tác động sâu sắc. Một mặt, mạng xã hội giúp lịch sử trở nên hấp dẫn hơn, khơi dậy hứng thú tìm hiểu và tinh thần yêu nước. Mặt khác, nếu học sinh thiếu kỹ năng chọn lọc, tư duy phản biện và kiểm chứng nguồn thông tin, các em dễ tiếp thu thụ động hoặc hiểu sai lệch về những sự kiện, nhân vật lịch sử.

Từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu đặt ra vấn đề trung tâm:

“Mạng xã hội ảnh hưởng như thế nào đến nhận thức lịch sử của học sinh THCS, và đâu là các yếu tố quyết định giúp học sinh tiếp cận thông tin lịch sử một cách đúng đắn, khoa học?”

Để làm rõ câu hỏi nghiên cứu này, nhóm tập trung tìm hiểu các khía cạnh sau:

- * Mức độ tiếp cận mạng xã hội của học sinh THCS trong việc tìm hiểu kiến thức lịch sử (tần suất, thời gian, loại nền tảng sử dụng, loại nội dung được quan tâm).

- * Thái độ và cách thức tiếp nhận thông tin lịch sử của học sinh trên mạng xã hội (mức độ tin tưởng, kiểm chứng, chia sẻ lại thông tin...).

- * Ảnh hưởng của mạng xã hội đến nhận thức, thái độ và hành vi học tập môn Lịch sử (sự hứng thú, khả năng ghi nhớ, hiểu biết đúng/sai, quan điểm cá nhân).

- * Mối liên hệ giữa việc sử dụng mạng xã hội và năng lực tư duy phản biện trong học sinh THCS.

Từ đó, nghiên cứu hướng tới việc xác định xem tác động của mạng xã hội là tích cực hay tiêu cực, trong bối cảnh giáo dục hiện nay, và đề xuất những giải pháp khả thi nhằm định hướng học sinh sử dụng mạng xã hội một cách có chọn lọc, phục vụ hiệu quả cho việc học tập lịch sử.

Câu hỏi nghiên cứu này không chỉ mang ý nghĩa học thuật - góp phần làm rõ mối quan hệ giữa công nghệ truyền thông và nhận thức lịch sử ở lứa tuổi học sinh - mà còn có ý nghĩa giáo dục thực tiễn, giúp giáo viên Lịch sử và nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, gắn kết kiến thức trong sách giáo khoa với đời sống số của học sinh hiện đại.

2. Thiết kế và phương pháp nghiên cứu

Để trả lời cho câu hỏi trung tâm “*Mạng xã hội ảnh hưởng như thế nào đến nhận thức lịch sử của học sinh THCS?*”, nhóm nghiên cứu đã xây dựng kế hoạch nghiên cứu gồm nhiều bước theo hướng định tính kết hợp định lượng (mixed-method), nhằm đảm bảo kết quả có độ tin cậy và phản ánh chân thực thực tế học sinh.

2.1. Thiết kế nghiên cứu tổng quát

Nghiên cứu được triển khai trong ba giai đoạn chính:

+ **Khảo sát thực trạng:** Thu thập thông tin về tần suất, mục đích và hình thức sử dụng mạng xã hội của học sinh trong việc tiếp cận kiến thức lịch sử.

+ **Phân tích nội dung:** Đánh giá các dạng thông tin lịch sử phổ biến trên mạng xã hội (video, bài viết, hình ảnh) về mức độ chính xác và cách thể hiện.

+ **Đánh giá tác động:** Đo lường ảnh hưởng của việc tiếp cận nội dung lịch sử qua mạng xã hội đến nhận thức, thái độ và hành vi học tập lịch sử của học sinh.

Mô hình nghiên cứu được thiết kế theo hướng so sánh – đối chiếu, nghĩa là nhóm học sinh có thói quen sử dụng mạng xã hội thường xuyên để xem nội dung lịch sử sẽ được so sánh với nhóm ít hoặc không sử dụng, qua đó xác định rõ mức độ ảnh hưởng.

2.2. Phương pháp và công cụ nghiên cứu

a. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

Nhóm nghiên cứu thiết kế phiếu khảo sát gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm và 5 câu hỏi mở, xoay quanh 4 nhóm nội dung:

- Thói quen sử dụng mạng xã hội (thời gian, nền tảng, mục đích);
- Mức độ quan tâm đến các nội dung lịch sử trên mạng;
- Mức độ tin tưởng và khả năng kiểm chứng thông tin;
- Nhận thức và thái độ đối với môn Lịch sử sau khi tiếp cận nội dung trên mạng.

Phiếu khảo sát được phát cho **120 học sinh** ở một trường THCS (gồm lớp 7, 8 và 9), đảm bảo tính đại diện cho các khối lớp. Dữ liệu thu được được mã hóa và nhập vào bảng tính để xử lý thống kê mô tả (tính tỉ lệ %, trung bình, so sánh chéo...).

b. Phương pháp phỏng vấn nhóm nhỏ

Nhằm hiểu sâu hơn những suy nghĩ, cảm xúc và cách tiếp nhận thông tin lịch sử của học sinh, nhóm tiến hành phỏng vấn nhóm (focus group) gồm 10 học sinh tiêu biểu và 2 giáo viên môn Lịch sử. Các câu hỏi xoay quanh nhận định của các em về video lịch sử trên TikTok, YouTube; cách các em phân biệt thật - giả; và vai trò của giáo viên trong định hướng thông tin.

c. Phương pháp phân tích nội dung (content analysis)

Nhóm chọn 15 video và 5 bài viết lịch sử được học sinh chia sẻ nhiều nhất trên mạng xã hội để phân tích. Các tiêu chí gồm:

- Độ chính xác của thông tin lịch sử;
- Mức độ hấp dẫn, sáng tạo trong cách thể hiện;
- Thông điệp, cảm xúc và thái độ được truyền tải;

- Khả năng gây ảnh hưởng hoặc hiểu nhầm.

Kết quả phân tích được đối chiếu với phản hồi từ học sinh để xác định mối liên hệ giữa loại nội dung và mức độ nhận thức đúng/sai của các em.

2.3. Các biến số và công cụ đo lường

* Biến độc lập: Tần suất sử dụng mạng xã hội, loại nền tảng, dạng nội dung lịch sử được xem.

* Biến phụ thuộc: Mức độ hiểu biết lịch sử (qua bài kiểm tra ngắn) và thái độ học tập lịch sử (qua thang đo Likert 5 mức).

* Biến trung gian: Mức độ tin tưởng, khả năng kiểm chứng và nhận thức phản biện.

* Công cụ đo lường: Phiếu khảo sát, phiếu đánh giá mức độ hiểu biết lịch sử, bảng phân tích nội dung.

2.4. Quy trình tiến hành

- Xây dựng công cụ khảo sát và xin ý kiến giáo viên hướng dẫn.
- Tiến hành khảo sát và thu thập dữ liệu tại 1 trường THCS trong 8 tuần.
- Mã hóa dữ liệu, phân tích thống kê, so sánh giữa các nhóm học sinh.
- Thực hiện phỏng vấn và tổng hợp ý kiến chuyên môn của giáo viên.
- Đối chiếu, phân tích kết quả để rút ra nhận định, kết luận và đề xuất giải pháp.

2.5. Tính khách quan và độ tin cậy

Nghiên cứu tuân thủ nguyên tắc khách quan, trung thực, tôn trọng người tham gia. Tất cả học sinh được khảo sát đều được đảm bảo ẩn danh, các dữ liệu được xử lý độc lập và chỉ sử dụng cho mục đích học tập - nghiên cứu. Kết quả được kiểm tra chéo giữa các phương pháp để tăng độ tin cậy.

3. Thực hiện: Thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu

3.1. Quá trình thực hiện thu thập số liệu

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường THCS Tự Cường, nơi có đầy đủ ba khối lớp 7, 8 và 9, với tổng số 120 học sinh tham gia khảo sát. Việc lựa chọn một trường duy nhất giúp nhóm kiểm soát các yếu tố môi trường học tập, điều kiện tiếp cận mạng và định hướng từ giáo viên – đảm bảo tính thống nhất trong dữ liệu.

Nhóm nghiên cứu chia đối tượng khảo sát như sau:

- Khối 7: 40 học sinh (đại diện cho lứa tuổi mới tiếp xúc sâu với mạng xã hội).
- Khối 8: 40 học sinh (giai đoạn sử dụng mạng thường xuyên hơn).
- Khối 9: 40 học sinh (độ tuổi có tư duy phản biện và kỹ năng tìm kiếm thông tin cao hơn).

Công cụ nghiên cứu gồm:

a. Phiếu khảo sát định lượng (25 câu hỏi): tập trung vào 4 nhóm nội dung:

- Tần suất và mục đích sử dụng mạng xã hội;
- Mức độ tiếp cận nội dung lịch sử;
- Kỹ năng kiểm chứng, đánh giá thông tin;

- Ảnh hưởng cảm xúc và nhận thức về môn Lịch sử.

b. Phòng vấn nhóm nhỏ (định tính): gồm 6 học sinh (2 mỗi khối) và 3 giáo viên Lịch sử để làm rõ thái độ, quan điểm và hành vi học tập thực tế.

c. Phân tích nội dung trực tuyến: nhóm lựa chọn 15 video lịch sử phổ biến trên TikTok và YouTube do học sinh cung cấp để đánh giá tính chính xác và cách thể hiện thông tin.

Các buổi khảo sát diễn ra trong hai tuần, tại lớp học hoặc phòng tin học. Học sinh được hướng dẫn cụ thể và đảm bảo ẩn danh, tự nguyện. Dữ liệu được nhập và xử lý trên Excel, tính tỷ lệ phần trăm và lập biểu đồ mô tả.

3.2. Kết quả khảo sát

Kết quả tổng hợp từ 120 phiếu hợp lệ:

Nội dung khảo sát	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Trung bình %
Sử dụng mạng xã hội hàng ngày	90	95	96	94
Tùng xem video lịch sử trên mạng	80	88	92	87
TikTok là nền tảng chính để xem nội dung lịch sử	70	75	68	71
Gặp thông tin lịch sử sai lệch	58	63	59	60
Có thói quen kiểm chứng thông tin bằng SGK	22	33	48	34
Cảm thấy “mạng xã hội giúp em yêu thích Lịch sử hơn”	65	71	74	70
Tùng hiểu sai chi tiết lịch sử sau khi xem video	51	47	41	46

Quan sát theo khối lớp cho thấy:

- **Học sinh lớp 7** bị ảnh hưởng mạnh bởi yếu tố hình ảnh và cảm xúc, dễ tin vào nội dung được trình bày hấp dẫn.

- **Lớp 8** có xu hướng xem video phân tích hoặc tóm tắt chiến công, nhưng hiếm khi kiểm chứng lại.

- **Lớp 9** bắt đầu nhận thức được vấn đề độ tin cậy của thông tin, có hành vi so sánh và đối chiếu với sách giáo khoa.

3.3. Phân tích và xử lý dữ liệu

Sau khi tổng hợp, nhóm tiến hành phân loại dữ liệu thành 3 nhóm chính:

Nhóm A: Học sinh sử dụng mạng xã hội tích cực và biết chọn lọc nội dung.

Nhóm B: Học sinh sử dụng thường xuyên nhưng ít kiểm chứng.

Nhóm C: Học sinh ít dùng hoặc không xem nội dung lịch sử.

Phân tích cho thấy:

- Nhóm A có tỷ lệ hiểu đúng kiến thức lịch sử cao nhất (82%), thể hiện kỹ năng phản biện tốt.

- Nhóm B tuy có hứng thú cao (trên 70%) nhưng tỷ lệ hiểu sai chi tiết cũng cao nhất (52%).

- Nhóm C hứng thú thấp (40%) nhưng khả năng nhận biết thông tin sai lại khá hơn nhóm B vì ít tiếp xúc nội dung bóp méo.

Nhóm sử dụng biểu đồ cột để minh họa mối quan hệ giữa thói quen sử dụng mạng xã hội và mức độ hiểu đúng kiến thức lịch sử, cho thấy đường xu hướng hình chữ U: khi tần suất sử dụng quá cao hoặc quá thấp đều giảm hiệu quả học tập, còn sử dụng hợp lý và có định hướng giúp đạt kết quả tốt nhất.

3.4. Giải thích, nhận định và đánh giá

Từ kết quả trên, có thể nhận định rằng mạng xã hội có ảnh hưởng rõ rệt đến nhận thức lịch sử của học sinh THCS, thể hiện ở ba khía cạnh:

a. Ảnh hưởng tích cực:

- Mạng xã hội khơi dậy sự hứng thú và giúp học sinh dễ nhớ hơn nhờ yếu tố trực quan.

- Nhiều học sinh bắt đầu tự tìm hiểu thêm về các nhân vật, sự kiện lịch sử.

- Một số video chính xác, sáng tạo trở thành “tư liệu học tập” bổ ích nếu được giáo viên hướng dẫn.

b. Ảnh hưởng tiêu cực:

- Nhiều nội dung sai lệch, bóp méo, giật gân gây nhận thức lệch lạc (60% học sinh từng gặp).

- Thiếu kỹ năng kiểm chứng và chọn lọc thông tin khiến học sinh dễ tin mù quáng.

- Một số học sinh có biểu hiện học sử để giải trí, không quan tâm đến ý nghĩa khoa học - nhân văn của môn học.

c. Đánh giá tổng thể:

Từ kết quả khảo sát và phân tích, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng việc sử dụng mạng xã hội trong học tập Lịch sử là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, để phát huy mặt tích cực và hạn chế tác động tiêu cực, cần triển khai hai nhóm giải pháp song song:

- Tích hợp giáo dục truyền thông số vào dạy học Lịch sử

- Xây dựng kênh thông tin lịch sử học đường do học sinh tự vận hành

Dưới đây là nội dung cụ thể của từng nhóm giải pháp:

3.4.1. Tích hợp giáo dục truyền thông số vào môn Lịch sử

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh hình thành năng lực chọn lọc, đánh giá, phản biện thông tin lịch sử trên mạng.

- Biến quá trình sử dụng mạng xã hội từ “tiêu thụ nội dung thụ động” sang “học tập chủ động, có định hướng”.

b. Nội dung tích hợp

Giáo viên có thể chèn các hoạt động “giáo dục truyền thông số” vào ngay trong tiết dạy hoặc hoạt động trải nghiệm. Một số ví dụ:

Tên hoạt động	Mục tiêu cụ thể	Cách thức thực hiện
“Tìm lỗi sai trong video lịch sử”	Rèn kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch	GV chiếu 1 đoạn video TikTok/YouTube (2 phút), HS làm việc nhóm phát hiện điểm sai và sửa bằng kiến thức SGK

“ <i>Nguồn tin đáng tin cậy là gì?</i> ”	Học sinh phân biệt nguồn chính thống và không chính thống	GV giao bài: HS so sánh 2 trang web hoặc bài viết về cùng 1 sự kiện (ví dụ: Cách mạng tháng Tám)
“ <i>Chuyên gia kiểm chứng thông tin</i> ”	Rèn năng lực tìm kiếm và xác thực	GV chia nhóm - mỗi nhóm đóng vai “tổ kiểm chứng” để tra cứu lại thông tin, dẫn nguồn học thuật
“ <i>Làm bản tin Lịch sử số</i> ”	Khuyến khích sáng tạo truyền thông tích cực	HS tạo video hoặc infographic ngắn tóm tắt sự kiện lịch sử bằng phần mềm đơn giản (Canva, CapCut, PowerPoint)

c. Hình thức triển khai

- Lồng ghép trong tiết học Lịch sử chính khóa (15-20 phút cuối tiết hoặc tiết ôn tập).
- Thực hiện dưới dạng hoạt động trải nghiệm sáng tạo hoặc Câu lạc bộ Lịch sử học đường.
- Có thể phối hợp cùng môn Tin học và GDCD để dạy kỹ năng số liên ngành.

d. Kết quả kỳ vọng

- Học sinh biết tự kiểm chứng thông tin, tránh bị dẫn dắt bởi các nội dung sai lệch.
- Tăng mức độ hứng thú và năng lực tư duy phản biện.
- Góp phần xây dựng môi trường học tập an toàn, tích cực trên không gian mạng.

3.4.2. Xây dựng kênh thông tin lịch sử học đường do học sinh vận hành

a. Mục tiêu

- Tạo không gian học tập mở, nơi học sinh được thể hiện vai trò là “người lan tỏa tri thức lịch sử”.
- Phát huy năng lực công nghệ, giao tiếp, hợp tác và sáng tạo – đúng tinh thần đổi mới chương trình GDPT 2018.

b. Ý tưởng tổng quát

Thành lập “Kênh Lịch sử học đường” dưới hình thức:

- Một Fanpage hoặc nhóm Facebook/Zalo của trường dành riêng cho môn Lịch sử.
- Một kênh TikTok/YouTube mini (do CLB Lịch sử hoặc nhóm học sinh phụ trách) với sự quản lý nội dung của giáo viên.
- Có thể mở rộng thành bản tin điện tử hoặc góc truyền thông số tại thư viện trường.

c. Cách triển khai từng bước

* Thành lập Ban vận hành kênh

- Gồm 5-10 học sinh yêu thích Lịch sử, có kỹ năng công nghệ, dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn.

- Phân công nhiệm vụ: viết bài - biên tập video - thiết kế ảnh - kiểm chứng thông tin - đăng tải - phản hồi bình luận.

***Xây dựng nội dung định kỳ (tuần/lần hoặc tháng/lần)**

- Chủ đề “Lịch sử hôm nay”: kể lại sự kiện lịch sử trùng với ngày đăng.

- Góc “Nhân vật tiêu biểu”: giới thiệu ngắn gọn một nhân vật lịch sử, kết hợp hình ảnh minh họa.

- “Sai đâu, sửa đó”: phân tích những video hoặc bài viết sai sự thật và chỉnh lại thông tin đúng.

- “Lịch sử qua trò chơi”: tổ chức mini quiz, đố vui, câu hỏi tương tác.

***Đảm bảo tính chính xác và an toàn thông tin**

- Mọi nội dung đăng tải đều được **giáo viên kiểm duyệt** trước khi công bố.

- Trích dẫn nguồn rõ ràng, tôn trọng bản quyền hình ảnh và tư liệu.

- Không dùng yếu tố hài hước phản cảm hoặc xuyên tạc.

***Khuyến khích học sinh tham gia tương tác**

- Mỗi bài đăng có thể gắn với câu hỏi mở hoặc khảo sát nhỏ để học sinh bình luận, thảo luận.

- Cuối học kỳ, tổ chức “Tuần lễ Lịch sử số” để trưng bày, tôn vinh các bài đăng hay, video sáng tạo.

d. Dự kiến kết quả

- Học sinh chủ động tìm hiểu và chia sẻ tri thức lịch sử một cách hiện đại, phù hợp thời đại 4.0.

- Nhà trường có thêm kênh giáo dục truyền thông tích cực, giúp hình ảnh môn Lịch sử trở nên gần gũi và hấp dẫn hơn.

- Dự án có thể mở rộng sang liên trường, trở thành mạng lưới “Lịch sử học đường Hải Phòng” - nơi các trường chia sẻ bài viết, video giáo dục chất lượng.

3.4.3. Ý nghĩa và tính bền vững của đề xuất

- Về giáo dục: Học sinh được phát triển năng lực thông tin, truyền thông và năng lực công dân số.

- Về xã hội: Góp phần lan tỏa tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, phản bác thông tin sai lệch về lịch sử Việt Nam.

- Về lâu dài: Kênh học đường có thể trở thành tư liệu trực tuyến hỗ trợ dạy học, được duy trì bởi các khóa học sinh kế tiếp – tạo tính kế thừa và phát triển bền vững.

3.5. Kết luận theo mục tiêu nghiên cứu

So với ba mục tiêu đặt ra ban đầu, nghiên cứu tại trường đã đạt được:

Mục tiêu 1: Xác định mức độ và thói quen sử dụng mạng xã hội của học sinh THCS - *đạt được đầy đủ, số liệu chi tiết theo khối lớp.*

Mục tiêu 2: Đánh giá ảnh hưởng đến nhận thức và hứng thú học tập Lịch sử - *chỉ ra rõ mối quan hệ giữa tần suất sử dụng và khả năng hiểu đúng.*

Mục tiêu 3: Đề xuất biện pháp định hướng - xây dựng khuyến nghị cụ thể: giáo viên cần hướng dẫn kỹ năng kiểm chứng, nhà trường nên tổ chức chuyên đề “Lịch sử và Mạng xã hội”.

Kết quả nghiên cứu chứng minh rằng mạng xã hội là công cụ học tập hữu ích nếu được sử dụng có định hướng, và nhà trường có vai trò trung tâm trong việc giáo dục năng lực số, giúp học sinh học Lịch sử một cách chủ động, phản biện và nhân văn.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2022). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

2. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2023). *Tác động của mạng xã hội đến hành vi học tập của học sinh THCS*. Tạp chí Tâm lý & Giáo dục, số 12.

3. UNESCO (2022). *Media and Information Literacy Curriculum for Teachers*. Paris: UNESCO Publishing.

4. Pew Research Center (2023). *Teens, Social Media and Information Literacy*. Washington D.C.

5. Fanpage “Lịch sử Việt Nam 4.0”, kênh YouTube “Học Lịch sử dễ như chơi” (2024). *Các video giáo dục lịch sử phổ biến tại Việt Nam*.

5. Phụ lục báo cáo

PHỤ LỤC: DANH MỤC MINH CHỨNG NGHIÊN CỨU

a. Danh mục hình ảnh minh chứng



Hình 1: Học sinh điền phiếu khảo sát



Hình 2: Nhóm nghiên cứu hướng dẫn học sinh thực hiện khảo sát



Hình 3: Buổi phỏng vấn nhóm nhỏ

PHIẾU KHẢO SÁT

Đề tài: Ảnh hưởng của mạng xã hội đến nhận thức lịch sử của học sinh THCS

Hướng dẫn: Phiếu ẩn danh. Xin em trả lời thành thật. Với các câu hỏi đánh giá, khoanh chọn một ô thích hợp.

Mã phiếu (ghi số): _____ Khối: 7 8 9 Giới tính: Nam Nữ Tuổi:

A. Thói quen sử dụng mạng xã hội (Câu 1-7)

1. Trung bình mỗi ngày em dùng mạng xã hội bao nhiêu thời gian? Dưới 1h 1-2h 2-3h Trên 3h
2. Nền tảng em thường dùng để xem nội dung lịch sử là: TikTok YouTube Facebook Instagram Khác: _____
3. Em có thường xuyên tìm kiếm nội dung lịch sử trên mạng xã hội không? Thường xuyên Thỉnh thoảng Hiếm khi Không bao giờ
4. Khi thấy video/bài viết lịch sử hấp dẫn, em thường làm gì nhất? Xem và quên Chia sẻ Lưu lại Tìm hiểu thêm
5. Em có xem nội dung lịch sử nhiều hơn đọc trong SGK không? Có Không Không chắc
6. Em thường xem nội dung lịch sử vào thời điểm nào? Sau giờ học Trên đường đi học Buổi tối Cuối tuần
7. Em có từng xem video/bài viết lịch sử vì vui/giải trí chứ không vì học không? Có Không

B. Nhận thức về tính chính xác của nội dung (Câu 8-14)

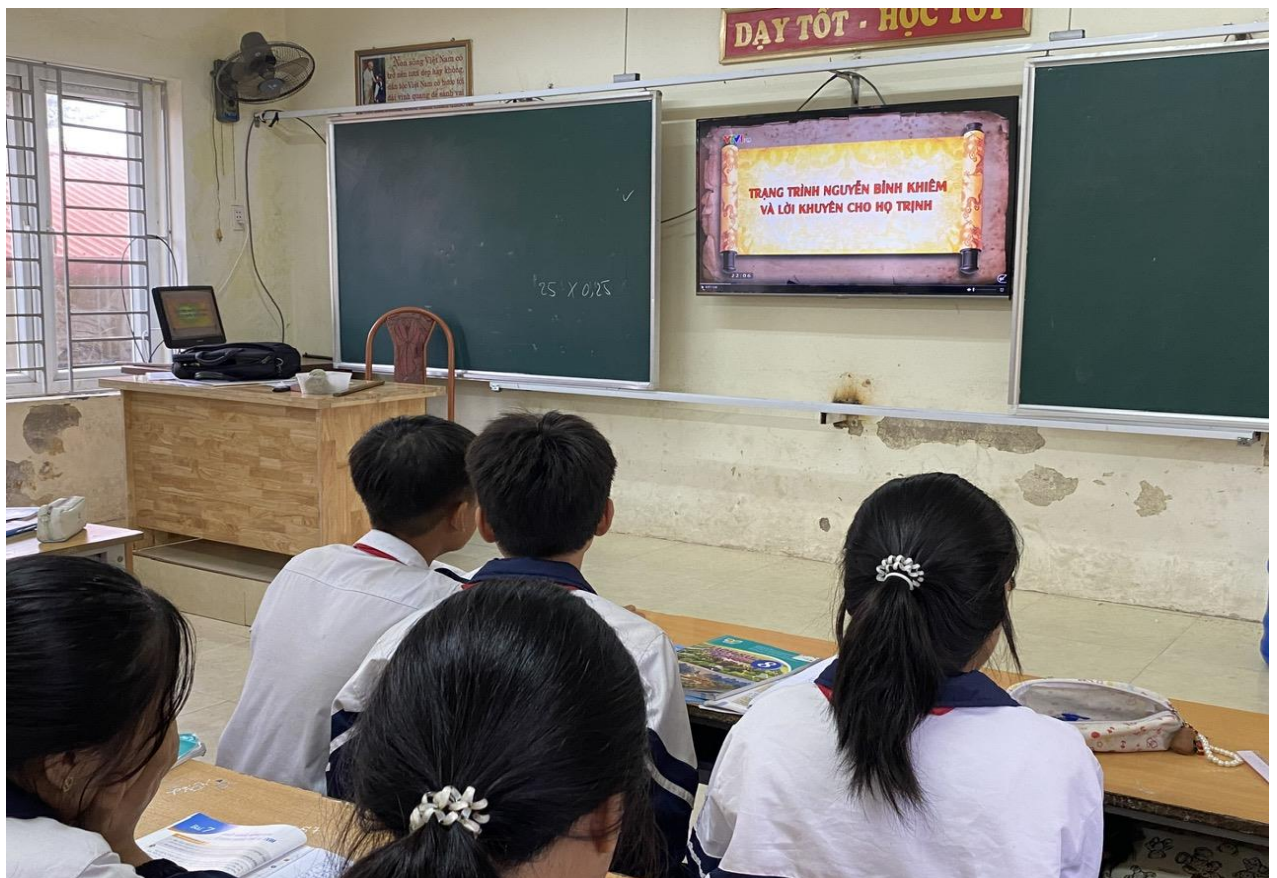
(Đánh giá theo thang 1-5: 1=Rất không đồng ý — 5=Rất đồng ý)

8. Tôi tin rằng các video lịch sử trên mạng thường chính xác. 1 2 3 4 5

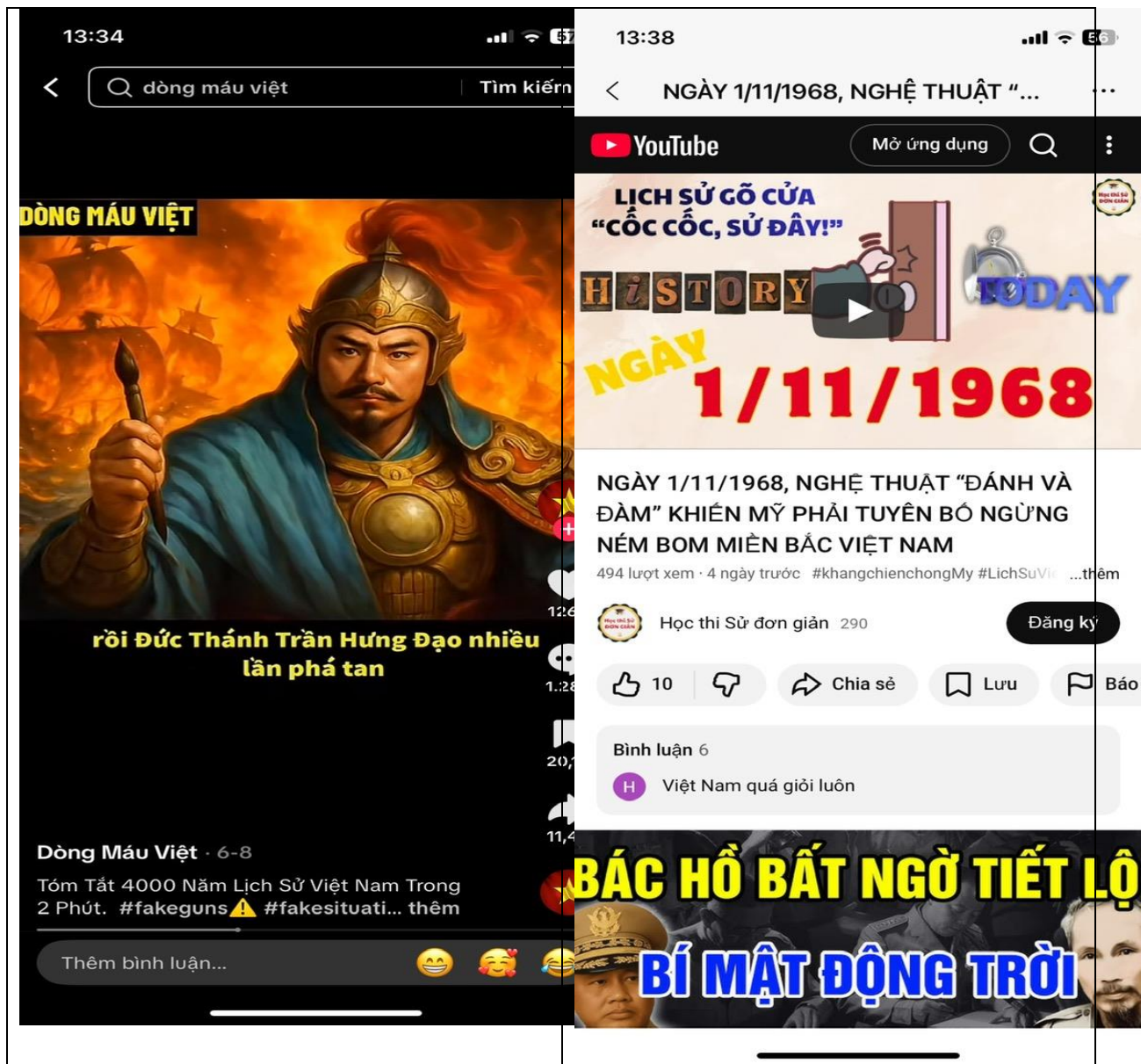
Hình 4: Mẫu phiếu khảo sát thực tế



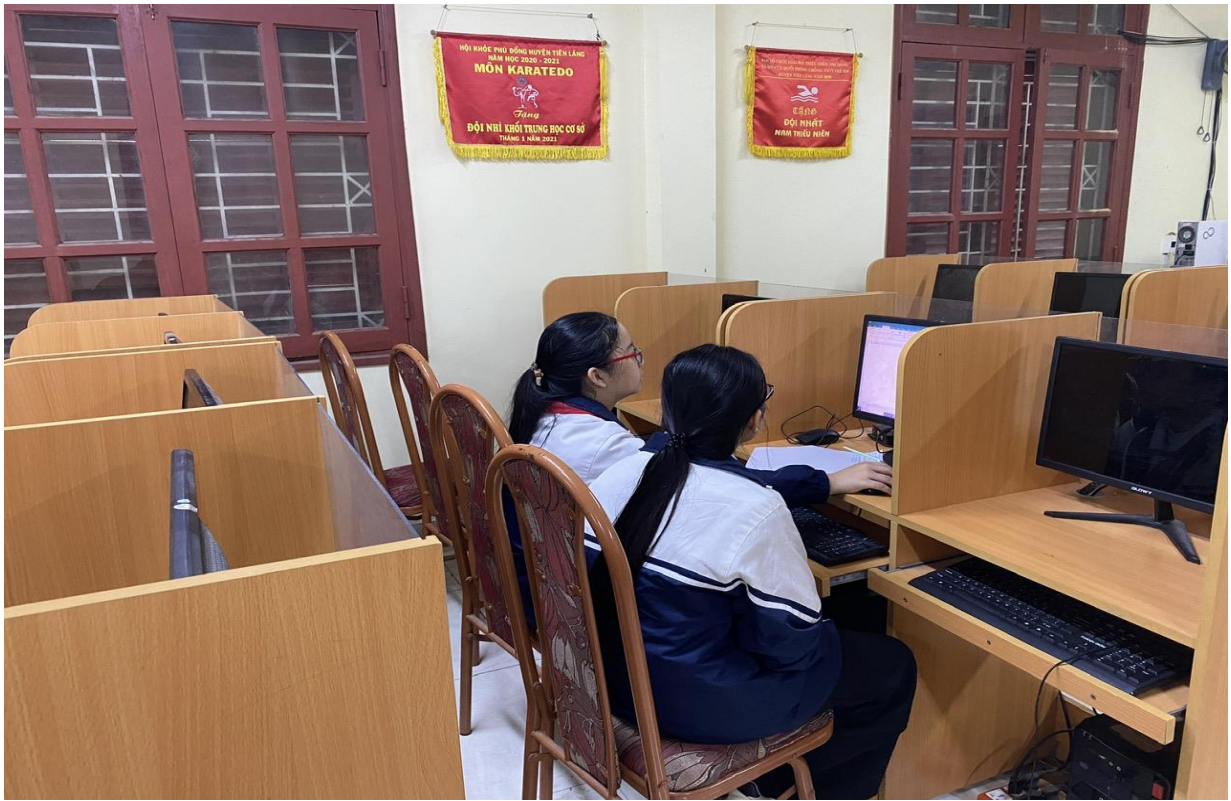
Hình 5: Học sinh xem video lịch sử “chiến thắng Điện Biên Phủ”



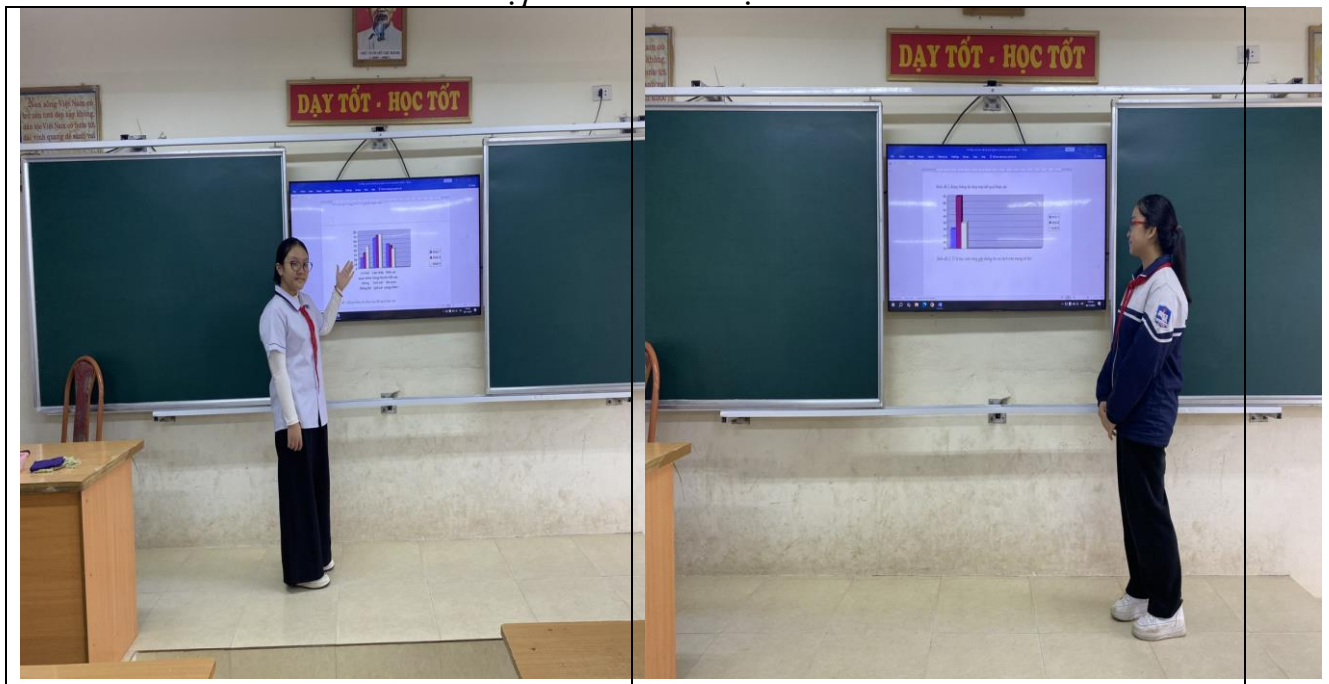
Hình 6: Hoạt động : Kiểm chứng thông tin lịch sử



Hình 7: Ảnh chụp màn hình video lịch sử phổ biến

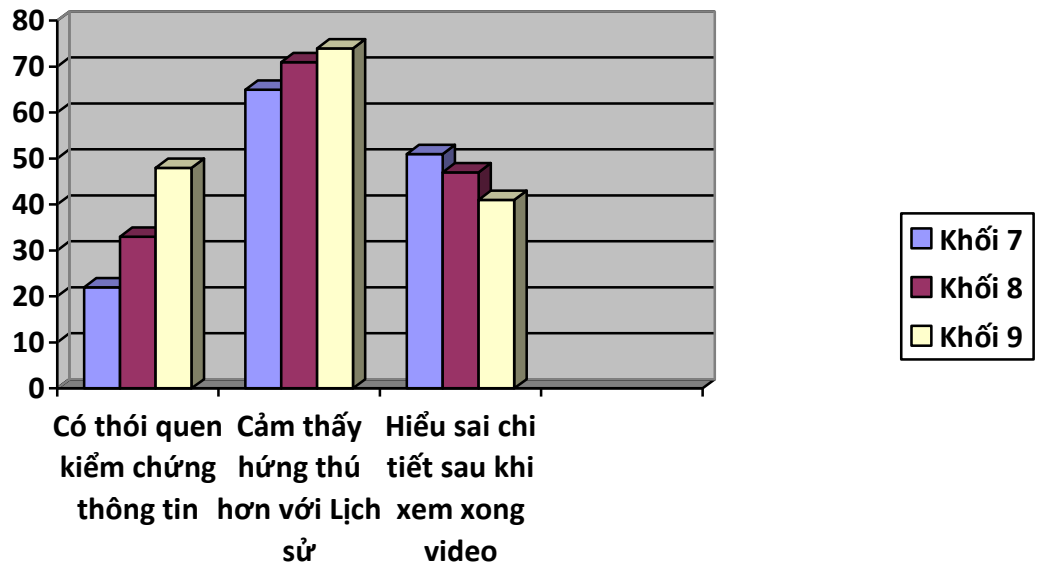


Hình 8: Nhập và xử lý dữ liệu khảo sát

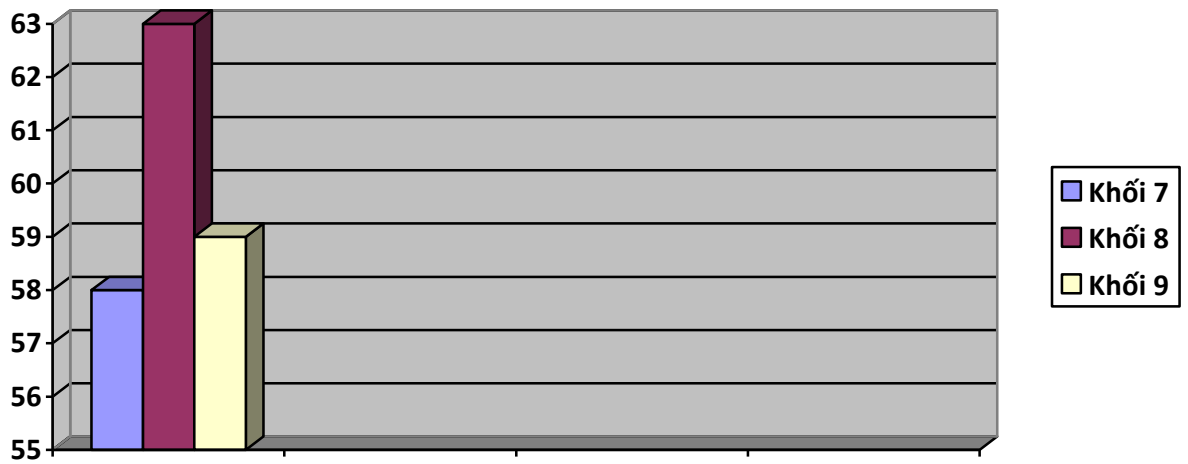


Hình 9: Học sinh trình bày kết quả nghiên cứu

b. Phụ lục bảng biểu



Biểu đồ 1: Bảng thống kê tổng hợp kết quả khảo sát



Biểu đồ 2: Tỷ lệ học sinh từng gặp thông tin sai lệch trên mạng xã hội